

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

**TRẦN VĂN SINH**

**THỰC TRẠNG MỘT SỐ CHỨNG, BỆNH THƯỜNG GẶP  
VÀ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở NGƯỜI CHUYÊN CANH VÀI  
HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ Y HỌC**

**Thái Nguyên, 2009**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

**TRẦN VĂN SINH**

**THỰC TRẠNG MỘT SỐ CHỨNG, BỆNH THƯỜNG GẶP  
VÀ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở NGƯỜI CHUYÊN CANH VÀI  
HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

**Chuyên ngành: Y học Dự phòng  
Mã số: 60 72 73**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ Y HỌC**

*Hướng dẫn khoa học: PGS.TS ĐỖ VĂN HÀM*

**Thái Nguyên, 2009**

## **LỜI CẢM ƠN**

*Để hoàn thành Luận văn Thạc sĩ của mình, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Ban Giám hiệu, Khoa Sau đại học, các bộ môn, các giảng viên Trường đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên đã nhiệt tình truyền đạt những kiến thức quý báu cho tôi trong suốt quá trình học tập và hoàn thành Luận văn.*

*Với lòng biết ơn chân thành, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới PGS.TS Đỗ Hàm, Người thầy đã tận tình chỉ bảo, hướng dẫn tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành Luận văn.*

*Nhân dịp này tôi xin chân thành ơn Ban Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Giang, cán bộ công chức Sở Y tế đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.*

*Xin chân thành cảm ơn tới Ban Giám đốc cùng các bác sĩ, cán bộ Bệnh viện Đa khoa khu vực Lục Ngạn, Phòng Y tế huyện Lục Ngạn, Trạm Y tế xã Quý Sơn, Trạm Y tế xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ tôi trong quá trình thu thập số liệu để hoàn thành Luận văn.*

*Xin gửi lời cảm ơn gia đình, bạn bè và đồng nghiệp đã động viên, khuyến khích tôi trong suốt quá trình học tập vừa qua.*

***Xin chân thành cảm ơn./.***

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 10 năm 2009

**Tác giả**

**Trần Văn Sinh**

# MỤC LỤC

	Trang
<b>ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	1
<b>Chương 1. TỔNG QUAN</b>	3
1.1. Sức khoẻ và bệnh tật của người lao động nông nghiệp	3
1.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến sức khoẻ, bệnh tật	7
1.3. Một số đặc điểm kinh tế, xã hội của huyện Lục Ngạn	14
1.4. Tình hình nghiên cứu sức khoẻ, bệnh tật của người lao động	16
<b>Chương 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</b>	20
2.1. Đối tượng nghiên cứu	20
2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu	20
2.3. Phương pháp nghiên cứu và chọn mẫu	20
2.4. Chỉ tiêu nghiên cứu	23
2.5. Kỹ thuật thu thập số liệu	24
2.6. Vật liệu, phương tiện, nguồn lực	25
2.7. Phương pháp không chế sai số	25
2.8. Đạo đức trong nghiên cứu	25
2.9. Phương pháp xử lý số liệu	25
<b>Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU</b>	26
3.1. Một số thông tin chung về đối tượng nghiên cứu	26
3.2. Một số chứng, bệnh thường gặp của người chuyên canh vải	29
3.3. Một số yếu tố liên quan đối với các chứng, bệnh thường gặp	36
<b>Chương 4. BÀN LUẬN</b>	41
4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu	41
4.2. Thực trạng một số chứng, bệnh thường gặp	45
4.3. Một số yếu tố liên quan đối với các chứng, bệnh thường gặp	50
<b>KẾT LUẬN</b>	54
<b>KIẾN NGHỊ</b>	55
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	56
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ATVSLD:	An toàn vệ sinh lao động
BHLĐ:	Bảo hộ lao động
BVTV:	Bảo vệ thực vật
CS:	Cộng sự
HCBVTV:	Hóa chất bảo vệ thực vật
NXB:	Nhà xuất bản
Nxb:	Nhà xuất bản
Pp:	Page (trang)
SL:	Số lượng
TL:	Tỷ lệ
TMH:	Tai mũi họng
Tr:	Trang

## DANH MỤC BẢNG

Nội dung	Trang
Bảng 3.1. Đối tượng nghiên cứu phân theo trình độ học vấn.....	26
Bảng 3.2. Đối tượng nghiên cứu phân theo tuổi, giới.....	26
Bảng 3.3. Đối tượng nghiên cứu phân theo tuổi nghề.....	27
Bảng 3.4. Thực trạng sử dụng BHLĐ ở đối tượng nghiên cứu.....	27
Bảng 3.5. Tình hình sử dụng HCBVTV.....	28
Bảng 3.6. Một số chứng bệnh thường gặp.....	29
Bảng 3.7. Tỷ lệ mắc chứng đau đầu theo tuổi đời.....	30
Bảng 3.8. Tỷ lệ mắc chứng đau đầu theo tuổi nghề.....	30
Bảng 3.9. Tỷ lệ mắc chứng mất ngủ theo tuổi đời.....	31
Bảng 3.10. Tỷ lệ mắc bệnh viêm mũi họng mạn tính theo tuổi đời.....	32
Bảng 3.11. Tỷ lệ mắc bệnh viêm mũi họng mạn tính theo tuổi nghề.....	32
Bảng 3.12. Tỷ lệ mắc bệnh viêm kết mạc theo tuổi đời.....	33
Bảng 3.13. Tỷ lệ mắc bệnh viêm kết mạc theo tuổi nghề.....	33
Bảng 3.14. Tỷ lệ mắc bệnh viêm loét dạ dày – tá tràng theo tuổi đời.....	34
Bảng 3.15. Tỷ lệ mắc bệnh viêm loét dạ dày – tá tràng theo tuổi nghề.....	34
Bảng 3.16. Tỷ lệ mắc bệnh viêm da dị ứng theo tuổi đời.....	35
Bảng 3.17. Tỷ lệ mắc bệnh viêm da dị ứng theo tuổi nghề.....	35
Bảng 3.18. Mối liên quan giữa sử dụng quần áo BHLĐ với bệnh viêm da dị ứng.....	36

Bảng 3.19. Mối liên quan giữa thời gian tiếp xúc HCBVTV với chứng đau đầu .....	37
Bảng 3.20. Mối liên quan giữa thời gian tiếp xúc HCBVTV với bệnh viêm mũi họng mạn tính .....	37
Bảng 3.21. Mối liên quan giữa thời gian tiếp xúc HCBVTV với bệnh viêm kết mạc mắt.....	38
Bảng 3.22. Mối liên quan giữa thời gian tiếp xúc HCBVTV với bệnh viêm loét dạ dày – tá tràng.....	39
Bảng 3.23. Mối liên quan giữa thời gian tiếp xúc HCBVTV với bệnh viêm da dị ứng.....	39
Bảng 3.24. Mối liên quan giữa trình độ văn hoá với bệnh viêm kết mạc mắt.....	40
Bảng 3.25. Mối liên quan giữa trình độ văn hoá với bệnh viêm da dị ứng.....	40

## DANH MỤC BIỂU ĐỒ

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
Biểu đồ 3.1. Thực trạng sử dụng các loại HCBVTV .....	28
Biểu đồ 3.2. Tỷ lệ mắc chứng mất ngủ theo tuổi đời.....	31
Biểu đồ 3.3. Mối liên quan giữa sử dụng kính bảo hộ với bệnh viêm kết mạc .....	36
Biểu đồ 3.4. Mối liên quan giữa thời gian tiếp xúc HCBVTV với chứng đau đầu, viêm mũi họng mạn tính, viêm kết mạc	38

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có tầm chiến lược đặc biệt quan trọng đối với các vấn đề kinh tế, xã hội ở nước ta. Đường lối và các chính sách được hoạch định và tổ chức thực hiện trong hơn 20 năm qua đã đem lại hiệu quả vô cùng to lớn đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn cả nước được cộng đồng Quốc tế ghi nhận và đánh giá tích cực (dẫn từ [22]). Nông nghiệp tiếp tục phát triển với tốc độ khá cao theo hướng sản xuất hàng hoá, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực và thực phẩm quốc gia. Kinh tế trang trại có xu hướng phát triển mạnh và đang là mô hình sản xuất hàng hoá có hiệu quả. Tuy nhiên những vấn đề về môi trường có ảnh hưởng tới sức khỏe, phát triển bền vững và những phát sinh nội tại đang đòi hỏi chúng ta về sự cần thiết phải có sự quan tâm, đánh giá.

Quá trình canh tác nông nghiệp nói chung, trồng vải nói riêng luôn luôn tạo ra sự giao lưu, chuyển đổi của các thành phần sẵn có về môi trường sinh thái. Những chất mà con người đưa vào môi trường theo mục đích nâng cao hiệu quả kinh tế cho cây vải bao gồm các sản phẩm từ phân bón, hoá chất trừ sâu, diệt cỏ, diệt chuột và các loại hoá chất có tác dụng đến quá trình sinh trưởng đều đáng phải quan tâm. Lợi ích của phân bón, hoá chất trừ sâu diệt cỏ và các hoá chất có tác dụng đến quá trình sinh trưởng của cây nông nghiệp đã được khẳng định từ thời thượng cổ. Tuy nhiên những bất cập, ảnh hưởng có hại của phân bón và hoá chất bảo vệ thực vật đã và đang là vấn đề khó giải quyết của các nhà khoa học cũng như cả cộng đồng, đặc biệt là sự ảnh hưởng xấu tới môi trường sống và sức khỏe của con người (dẫn từ [16], [18]).

Bắc Giang là tỉnh miền núi có diện tích tự nhiên 3.823,3 km<sup>2</sup>, trong đó diện tích nông nghiệp là 260.906 ha. Năm 2007 cả tỉnh Bắc Giang có 2.935 trang trại, tăng 2.549 trang trại so với năm 2002. Các trang trại đã thu hút, giải

quyết việc làm cho 8.842 lao động, trong đó có 3.908 lao động thường xuyên. Đặc biệt đối với cây vải đã hình thành vùng sản xuất hàng hoá lớn nhất cả nước với diện tích là 39.835 ha, tổng sản lượng đạt 228.000 tấn, tăng gấp 4 lần so với năm 2002, góp phần quan trọng vào việc xoá đói, giảm nghèo ở nhiều địa phương trong tỉnh (dẫn từ [23], [33], [34], [35]).

Khu chuyên canh vải đã tạo ra một môi trường sinh thái mới bao gồm các sinh vật sẵn có đã có sự thay đổi về tỷ lệ, đồng thời đã tăng tỷ lệ một số sinh vật mới phù hợp với môi trường như các loại chim ăn quả tăng lên, quần thể muỗi và một số côn trùng khác cũng thay đổi... Tất cả sự chuyển đổi sinh thái và ô nhiễm môi trường có thể ảnh hưởng đến sức khoẻ, đặc biệt là cơ cấu một số bệnh thường gặp trong cộng đồng dân cư. Thực tế có rất nhiều vấn đề được quan tâm đối với người chuyên canh vải. Song việc trước mắt là phải xem xét các chứng, bệnh thường gặp ở người chuyên canh vải có gì khác so với các đối tượng lao động khác. Đồng thời xem xét một số yếu tố liên quan có thể tác động đến tần suất mắc các chứng, bệnh ở các đối tượng này.

Vấn đề đặt ra là: Cơ cấu bệnh tật cũng như các vấn đề sức khoẻ có liên quan của người dân chuyên canh vải Lục Ngạn ra sao? Vấn đề sức khoẻ nào mang tính đặc thù và các yếu tố nào có liên quan đến sức khoẻ ở đối tượng chuyên canh vải? Có gì khác với các cộng đồng canh tác nông nghiệp khác không? Để trả lời những vấn đề này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: ***“Thực trạng một số chứng, bệnh thường gặp và yếu tố liên quan ở người chuyên canh vải huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang”***.

Đề tài nghiên cứu nhằm đáp ứng hai mục tiêu sau:

- 1. Mô tả một số chứng, bệnh thường gặp của người chuyên canh vải huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;*
- 2. Xác định một số yếu tố liên quan đối với các chứng, bệnh thường gặp của người chuyên canh vải.*